

THÔNG BÁO

Tổ chức tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 836/KH-BTP ngày 21/3/2022 của Bộ Tư pháp về việc tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022, Bộ Tư pháp thông báo tuyển dụng công chức vào các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ năm 2022 như sau:

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.
- Thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định của Luật Kế toán.

3. Tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí dự tuyển

Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung, thí sinh đăng ký dự thi còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

3.1. Về trình độ chuyên môn

- Đối với vị trí chuyên viên: Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, hành chính, quản trị nhân lực, công nghệ thông tin...

- Đối với vị trí kế toán viên: Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán.

- Đối với vị trí văn thư : Yêu cầu có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành văn thư - lưu trữ.

3.2. Về ngoại ngữ, tin học

Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Riêng vị trí kế toán viên: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo dùng cho Việt Nam và có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU VỀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO (Phụ lục kèm theo Thông báo này).

III. MÔN THI, HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng thông qua thi tuyển.

2. Môn thi:

- Môn Kiến thức chung: Thi trắc nghiệm (60 phút).
- Môn Nghiệp vụ chuyên ngành: Thi viết (180 phút).
- Môn Ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm (30 phút) (thí sinh chọn một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu vị trí cần tuyển).
- Môn Tin học: Thi trắc nghiệm (30 phút).

3. Nội dung tuyển dụng

3.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức

trách, nhiệm vụ của công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm cần dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

* Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí Văn thư chỉ thi phần I: Kiến thức chung.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại mục a, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

3.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Thang điểm: Tính theo thang điểm 100 điểm.

- Thời gian thi viết: 180 phút (không kể thời gian giao đề).

4. Xác định người trúng tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, cụ thể người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, thì người có kết quả điểm Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

5. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 05 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đăng ký dự tuyển

a) Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

- Bản sao các văn bằng, bảng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

- Các giấy tờ, tài liệu chứng minh đối tượng ưu tiên, đối tượng được miễn thi ngoại ngữ, tin học.

- 02 ảnh màu 4x6cm (ảnh chụp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày đăng ký).

- 04 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc.

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ đăng ký vào 01 (một) vị trí việc làm cần tuyển dụng. Nếu thí sinh đăng ký vào từ 02 vị trí trở lên hoặc trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển, thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

b) Phí tuyển dụng: Theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu là 400.000 đồng/thí sinh/lần. Phí tuyển dụng nộp cùng với thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển.

c) Thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày 22/3/2022 đến hết ngày 20/4/2022 (giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần).

- Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Phòng Quản lý cán bộ và Giúp việc ban cán sự đảng, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (điện thoại: 024.6273.9367).

2. Danh sách đủ điều kiện dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và niêm yết công khai tại trụ sở Bộ Tư pháp (đối với chỉ tiêu tuyển dụng của các đơn vị có trụ sở tại Hà Nội sẽ thi tại Hà Nội); tại Thành phố Hồ Chí Minh (đối với chỉ tiêu tuyển dụng của Cục Công tác phía Nam))./. *ψ*

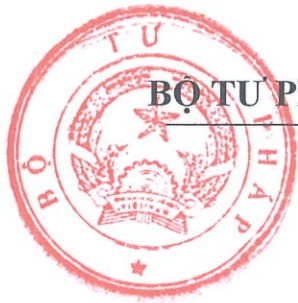
Nơi nhận:

- Bộ trưởng
- Các Thứ trưởng (để b/cáo);
- Báo Pháp luật Việt Nam
- Cổng Thông tin điện tử BTP (để đăng tin);
- Các đơn vị đăng ký tuyển dụng (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Phan Thị Hồng Hà



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

Vị trí, chỉ tiêu tuyển dụng công chức của Bộ Tư pháp năm 2022

(Kèm theo Thông báo số 844/TB-BTP ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tư pháp)

STT	Đơn vị	Số biên chế tuyển dụng thông qua thi	Vị trí việc làm cần tuyển dụng thông qua thi	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
1	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	1	Công tác quản lý công tác pháp chế	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
2	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	4	- Xây dựng pháp luật về tổ chức bộ máy (02) - Xây dựng pháp luật hành chính và tổng hợp (02)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
3	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	1	Xây dựng pháp luật dân sự (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
4	Vụ Pháp luật quốc tế	5	- Thương mại tài chính (02) - Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (02) - Công pháp quốc tế và nhân quyền (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
5	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	4	- Quản lý công tác tiếp cận pháp luật ở cơ sở (02)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
			- Quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (01)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, báo chí, truyền thông
			- Quản lý công tác hòa giải ở cơ sở (01)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật

STT	Đơn vị	Số biên chế tuyển dụng thông qua thi	Vị trí việc làm cần tuyển dụng thông qua thi	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
6	Vụ Tổ chức cán bộ	2	- Quản lý nhân sự và đội ngũ công chức, viên chức (01) - Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, quản trị nhân lực
7	Vụ Hợp tác quốc tế	4	- Hợp tác quốc tế về pháp luật (03)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, ngoại giao, ngoại thương. Trong đó có 01 chỉ tiêu thông thạo tiếng Nga
			- Lễ tân đối ngoại (01)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, ngoại giao, ngoại thương, ngoại ngữ
8	Vụ Thi đua - Khen thưởng	2	Công tác thi đua khen thưởng (02)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, quản trị nhân lực
9	Thanh tra	1	Thanh tra theo dõi phòng, chống tham nhũng (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
10	Văn phòng Bộ	5	- Công tác truyền thông (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, báo chí, xuất bản hành chính
			- Công nghệ thông tin (01)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, công nghệ thông tin
			- Quản trị công sở (01)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành quản trị văn phòng, tài chính, hành chính, luật, kỹ thuật và công nghệ

STT	Đơn vị	Số biên chế tuyển dụng thông qua thi	Vị trí việc làm cần tuyển dụng thông qua thi	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
			- Kế toán (02)	Kế toán viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán
11	Cục Kế hoạch - Tài chính	3	Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản (03)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành xây dựng
12	Cục Trợ giúp pháp lý	4	- Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
			- Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý (02)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, hành chính, ngoại giao, ngoại ngữ, tài chính, kế toán, kiểm toán
13	Cục Công nghệ thông tin	5	- Quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu (03)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, toán tin, hệ thống thông tin, kỹ thuật phần mềm
			- Quản lý hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin (02)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin, công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
14	Cục Công tác phía Nam	4	- Theo dõi công tác thi hành án (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
			- Theo dõi công tác hành chính tư pháp - hỗ trợ tư pháp (01)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, hành chính
			- Hành chính - Tổng hợp (01)	Văn thư	Tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành văn thư - lưu trữ
			Văn thư (01)		

STT	Đơn vị	Số biên chế tuyển dụng thông qua thi	Vị trí việc làm cần tuyển dụng thông qua thi	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
15	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	5	- Quản lý xử lý vi phạm hành chính (02) - Theo dõi thi hành pháp luật (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật
			- Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính (01)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, công nghệ thông tin
			- Tổng hợp - hành chính (01)		Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, hành chính
	Tổng cộng	50			